

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NĂM 2024; MỤC TIÊU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 5596/BC-UBND, ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Dự kiến năm 2024: 06/26 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch, gồm: (1) Xây dựng thêm xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao (Xã Đội Cán dự kiến không đạt chuẩn NTM nâng cao), (2) Giảm tỷ lệ hộ nghèo, (3) Giảm số vụ phạm pháp hình sự, (4) Kiểm chế số vụ TNGT, (5) Tỷ lệ che phủ rừng, (6) Diện tích trồng cây dưới tán.

TT	Nội dung chỉ tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2024		Đánh giá TH/KH năm 2024 (%)	Đánh giá TH 2024/TH 2023 (%)	KH năm 2025	NQ Đại hội (đến năm 2025)	Ghi chú (Làm rõ một số mục tiêu năm 2025)
			Kế hoạch	Kết quả					
1	Lượng khách du lịch	79.000 lượt người	94.800 lượt người	97.000 lượt người	102,32%	122,78%	200.000 lượt người	200.000 lượt người	
2	Doanh thu du lịch	37 tỷ đồng	47,4 tỷ đồng	48,5 tỷ đồng	102,32%	131,08%	112,5 tỷ đồng	112,5 tỷ đồng	
3	Tăng kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương	12,70%	12%	12,0% (Đạt 15,139 triệu USD/13.517 triệu USD năm 2023)	100,0%	94,48%	12%	11,80%	Tương đương năm 2025 kim ngạch XK hàng địa phương đạt ít nhất là 16,956 triệu USD
4	Thu nội địa tăng bình quân so với dự toán tính giao	52,04 tỷ đồng	50,494 tỷ đồng	73,092 tỷ đồng	144,75%	140,45%	64,35 tỷ đồng		
5	Có thêm xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao	2 xã	3 xã	2 xã	66,66%	100%	Thêm 01 xã đạt chuẩn NTM; 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao		Dự kiến hết năm 2024 xã Chí Minh đạt chuẩn NTM, xã Chi Lăng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, xã Đội Cán không đạt chuẩn NTM nâng cao.
6	Duy trì, củng cố, nâng cao tiêu chí các xã đã đạt chuẩn NTM và nâng cao tiêu chí NTM nâng cao theo lộ trình; số tiêu chí NTM bình quân 1 xã toàn huyện đạt 13,5 tiêu chí	13,52 tiêu chí	14,19 tiêu chí	14,19 tiêu chí	100%	104,95%	15 tiêu chí	14-16 tiêu chí	
7	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa đạt 95% trở lên	95%	100%	100%	100%	105,26%	100%	100%	
8	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 75% trở lên	75,40%	78,5%	79,50%	101,27%	105,43%	82,0%	80%	
9	Có thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	3 trường	1 trường	1 trường	100%	33,33%	1 trường	Toàn huyện có 27 trường	Đến nay toàn huyện đã có 28 trường đạt chuẩn QG mức độ 1 (Trong đó có 02 trường chuẩn mức độ 2)
10	Tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa đạt chuẩn	52,0%	65,0%	65,06%	100,09%	125,11%	71,6%	61,30%	

TT	Nội dung chỉ tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2024		Đánh giá TH/KH năm 2024 (%)	Đánh giá TH 2024/TH 2023 (%)	KH năm 2025	NQ Đại hội (đến năm 2025)	Ghi chú (Làm rõ một số mục tiêu năm 2025)
			Kế hoạch	Kết quả					
11	Tỉ lệ xã có nhà văn hóa đạt chuẩn	47,6%	52,3%	52,3%	100%	109,87%	60,0%	54%	Gồm 12 xã, thị trấn đạt/tổng 20 xã, thị trấn = 60% (1 Hùng Sơn, 2 Tri Phương, 3 Chi Lăng, 4 Cao Minh, 5 Đề Thám, 6 Đội Cấn, 7 Quốc Khánh, 8 Kháng Chiến, 9 Quốc Việt, 10 Chí Minh, 11 Tân Minh, 12 Thất Khê)
12	Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã	20 xã	21 xã	20 xã	100%	100%	20	22	Sau sáp nhập, toàn huyện có 19 xã, 01 thị trấn
13	Bình quân trên địa bàn huyện có 8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	100%	100%	8 bác sỹ/vạn dân	8 bác sỹ/vạn dân	
14	Tỉ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96%	96,3%	96%	98,7%	102,81%	102,49%	98%	98%	
15	Tỉ lệ người lao động tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 42%	40%	42%	42%	100%	105%	Duy trì 42%		
16	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	62,02%	64%	64,3%	100%	104,80%	65%	65%	
17	Tỉ lệ hộ nghèo giảm 2%	2,95%	2%	1,92%	96%	65,08%	1,64%	2%	Dự kiến bình quân cả giai đoạn = (1,92%+2,95%+1,76%+3,55%+1,64%)/5 = 2,36%
18	Giảm phạm pháp hình sự từ 5% trở lên	21 vụ	19 vụ	33 vụ	Không đạt		Giảm 5% trở lên		Tương đương số vụ phạm pháp hình sự trong năm tối đa 30 vụ
19	Kiểm chế số vụ, số người chết và số người bị thương do TNGT, không để xảy ra TNGT đặc biệt nghiêm trọng	Xây ra 07 vụ TNGT, 05 người chết, 07 người bị thương	Kiểm chế số vụ, số người chết và số người bị thương do TNGT, không để xảy ra TNGT đặc biệt nghiêm trọng	21 vụ (7 người chết, 18 người bị thương)	Không đạt		Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên		Tương đương số vụ TNGT trong năm 2025 tối đa 19 vụ
20	Trồng rừng mới đạt 1.200ha	1.231,69ha	1.200ha	1.206,64ha	100,5%	97,96%	1.260ha	Hàng năm đạt 1.200ha	Mục tiêu năm 2025 là 1.260ha theo mục tiêu UBND tỉnh giao huyện
21	Tỉ lệ che phủ rừng đạt 65%	64,5%	65%	64,5%	99,2%	100%	66,1%	66,1%	
22	Trồng cây ăn quả	101,2ha	100ha	102ha	102%	100,7%	100ha	100ha	

TT	Nội dung chi tiêu năm 2024	Kết quả thực hiện năm 2023	Năm 2024		Đánh giá TH/KH năm 2024 (%)	Đánh giá TH 2024/TH 2023 (%)	KH năm 2025	NQ Đại hội (đến năm 2025)	Ghi chú (Làm rõ một số mục tiêu năm 2025)
			Kế hoạch	Kết quả					
23	Trồng cây dưới tán	80,7ha	80ha	43,3ha	54,1%	53,7%	114,9ha	80ha/năm	Năm 2021 đạt 30ha, năm 2022 đạt 131,1ha, năm 2023 đạt 80,7ha, năm 2024 đạt 43,3ha. Năm 2025 phải đạt ít nhất 114,9ha thì bình quân cả giai đoạn mới đạt 80ha/năm
24	Tỉ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	100%	100	100%	100%	100%	100%	100%	
25	Tỉ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý	99%	99%	99%	100%	100%	100%	100%	
26	Tỉ lệ chất thải y tế được xử lý	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	